

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BÀ RỊA
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 75/2020/HS-ST

Ngày: 25-11-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BÀ RỊA, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đặng Văn Đề.

2. Bà Nguyễn Thị Tuyết Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phùng Nữ Lệ Chi - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 73/2020/TLST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2020/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2020, đối với bị cáo:

NGUYỄN VĂN T - Sinh năm 1991, tại Hà Nội.

Hộ khẩu thường trú: Thôn Xuân Lai, xã Xuân Thu, huyện S, thành phố H;
Chỗ ở: Không có nơi cư trú ổn định; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Cha: Nguyễn Văn C, sinh năm 1971; Mẹ: Nguyễn Thị S, sinh năm 1971.

Tiền án: Bản án số 132/2013/HSST ngày 09-8-2013 của Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội xử phạt Nguyễn Văn T 08 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản.

Bản án số 265/2014/HSST ngày 02-7-2014 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt Nguyễn Văn T 24 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản.

Bản án số 146/2017/HSST ngày 15-11-2017 của Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội xử phạt Nguyễn Văn T 24 tháng tù giam về tội Đánh bạc.

Tiền sự: không.

Nhân thân: Tại Quyết định số 3217/QĐ-UBND ngày 09-11-2007, Nguyễn Văn T bị Ủy ban nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng với thời hạn 12 tháng vì nhiều lần có hành vi vi phạm hành chính, đã bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường nhưng vẫn tái phạm.

Bị bắt: ngày 07-7-2020 (Có mặt tại phiên tòa).

Bị hại:

1. Ông Nguyễn Hữu K, sinh năm 1984 (vắng mặt).

Trú tại: Tổ 4, khu phố Hải Dinh, phường K, thành phố B, tỉnh B
 2. Ông Nguyễn Hoàng T, sinh năm 1991 (có đơn xin vắng mặt).
 Trú tại: Thôn Xuân Lai, xã Xuân Thu, huyện S, thành phố H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03 giờ ngày 02-7-2020, Nguyễn Văn T đi bộ lang thang với mục đích tìm tài sản để trộm cắp. Khi đi trên đường Nguyễn Văn Linh đến cửa hàng bánh mỳ tại số 02 Nguyễn Văn Linh, phường Phước Hiệp, thành phố Bà Rịa do anh Nguyễn Hữu K làm chủ, lúc này cửa hàng đóng cửa, T nảy sinh ý định vào để trộm cắp tài sản. T trèo lên tường của quán bánh canh bên cạnh, sau đó trèo qua bức tường ngăn cách giữa hai quán để vào bên trong quán bánh mỳ. T phát hiện trong quán có 01 chiếc xe máy điện nhãn hiệu Vinfast loại KLADA A2 màu trắng, số khung SHLVJEL03348, số máy HAA18A040631, biển số MĐ1-000.49, T bấm khóa để mở cửa cuốn và dắt xe máy ra đường tàu thoát.

Ngày 07-7-2020 T đang tìm cách tiêu thụ chiếc xe trộm cắp được ở xã Hàm Trí, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận thì bị phát hiện bắt giữ cùng tang vật là chiếc xe máy điện biển số MĐ1-000.49.

Theo kết luận định giá tài sản số 34/KL-HĐĐGTS ngày 14-7-2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Bà Rịa thì trị giá 01 chiếc xe máy điện nhãn hiệu Vinfast loại KLADA A2 màu trắng, số khung SHLVJEL03348, số máy HAA18A040631, biển số MĐ1-000.49 là 17.675.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Ngoài ra, quá trình điều tra Nguyễn Văn T còn khai nhận đã thực hiện 01 vụ trộm cắp tài sản tại địa bàn huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội, cụ thể là khoảng 03 giờ ngày 01-4-2020, Nguyễn Văn T đi bộ đến cửa hàng mua bán điện thoại di động của anh Nguyễn Hoàng T tại Thôn Xuân Lai, xã Xuân Thu, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội với mục đích trộm cắp tài sản. T leo lên sân thượng của căn nhà bên cạnh nhà anh T, trèo qua lan can sang nhà của anh T. T mở cửa không được do cửa bị chốt ở bên trong nhưng do ở giữa hai cánh cửa có một khe hở nên T đã dùng một sợi dây thép luồn qua khe cửa móc vào chốt cửa để kéo ra. Mở được cửa T đi vào phòng và đi xuống tầng một, trong phòng có trưng bày nhiều điện thoại di động trong tủ kính. T lén lút trộm cắp 01 điện thoại di động hiệu Iphone SX Max màu đen, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S plus, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu trắng, 01 điện thoại di động hiệu Huawei màu xám đen. Sau khi lấy được số tài sản trên T ra khỏi nhà anh T và đi về nhà. Sáng hôm sau do lo sợ bị phát hiện nên T bỏ đi lang thang vào các tỉnh thành phía Nam. Trên đường đi T đã bán đã bán số điện thoại di động nói trên ở các cửa hàng mua bán điện thoại di động không rõ địa chỉ được số tiền 15.000.000 đồng và tiêu xài hết.

Theo kết luận định giá tài sản số 119/KL-ĐG ngày 29-5-2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội thì trị giá: 01 điện thoại di động hiệu Iphone SX Max màu đen, loại 64GB đã qua sử dụng là 13.500.000; trị giá 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S plus màu đen đã qua sử dụng là 3.800.000 đồng; trị giá 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu trắng loại 16GB đã qua sử dụng là 1.440.000 đồng; trị giá 01 điện thoại di động hiệu Huawei Y9 màu xám đen loại 64GB đã qua sử dụng là 2.970.000 đồng. Tổng giá trị tài sản Thành đã trộm cắp là 21.710.000 đồng.

Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Nguyễn Văn T về hành vi trộm cắp số điện thoại di động nói trên. Ngày 25-9-2020 cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Bà Rịa đã ra quyết định nhập vụ án để tiến hành điều tra, truy tố trong cùng một vụ án.

Về vật chứng vụ án: Đối với 01 chiếc xe máy điện nhãn hiệu Vinfast loại KLADA A2 màu trắng, số khung SHLVJEL03348, số máy HAA18A040631, biển số MĐ1-000.49 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe máy biển số MĐ1-000.49 thuộc quyền sở hữu của anh Nguyễn Hữu K, Cơ quan điều tra đã giao trả cho anh K.

Về trách nhiệm dân sự: Số điện thoại di động mà T đã trộm cắp của anh T do không thu hồi được nên anh T yêu cầu Thành bồi thường số tiền là 21.710.000 đồng. Anh Nguyễn Hữu K sau khi nhận lại tài sản không có yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự.

Tại bản cáo trạng số 78/CT-VKSBR ngày 26-10-2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa đã truy tố Nguyễn Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo T đã khai nhận toàn bộ hành vi trái pháp luật của mình đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Trong phần luận tội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị áp dụng Điều 38, điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo T từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù; Về xử lý vật chứng: Đã xử lý xong; Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Thành bồi thường cho anh Nguyễn Hoàng Trung số tiền là 21.710.000 đồng.

Bị cáo nói lời nói sau cùng nhận thấy hành vi của mình là sai trái, bị cáo hứa sẽ sửa chữa không tái phạm, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ để bị cáo có cơ hội trở về phụ giúp gia đình và trở thành người công dân lương thiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Bà Rịa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai nhận tội của bị cáo T tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, phù hợp với kết luận định giá và các chứng cứ, tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án. Từ đó, có đủ căn cứ kết luận:

Nguyễn Văn T đã thực hiện 2 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu và huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 03 giờ ngày 01-4-2020, tại cửa hàng mua bán điện thoại di động của anh Nguyễn Hoàng T ở Thôn Xuân Lai, xã Xuân Thu, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội, Nguyễn Văn T đã lén lút trộm cắp 01 điện thoại di động hiệu Iphone SX Max màu đen, loại 64GB; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S plus màu đen; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu trắng loại 16GB; 01 điện thoại di động hiệu Huawei Y9 màu xám đen loại 64GB của anh Nguyễn Hoàng T. Tổng giá trị tài sản T đã trộm cắp là 21.710.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 03 giờ ngày 02-7-2020, tại cửa hàng bánh mỳ ở số 02 Nguyễn Văn Linh, phường Phước Hiệp, thành phố Bà Rịa, Nguyễn Văn T đã lén lút trộm cắp 01 chiếc xe máy điện nhãn hiệu Vinfast loại KLADA A2 màu trắng, số khung SHLVJEL03348, số máy HAA18A040631, biển số MĐ1-000.49 trị giá 17.675.000 đồng của anh Nguyễn Hữu K.

Bị cáo T có 3 tiền án chưa được xóa án nay lại cố ý phạm tội do đó hành vi của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm là tình tiết định khung tăng nặng quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3]. Hành vi của bị cáo T là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác; gây mất trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có đầy đủ sức khỏe để lao động tạo ra thu nhập nhưng do tham lam lười lao động, lợi dụng sơ hở của người khác để cố ý chiếm đoạt tài sản. Xét thấy hành vi của bị cáo là nghiêm trọng, giá trị tài sản chiếm đoạt lớn. Bị cáo có nhân thân rất xấu, có 03 tiền án chưa được xóa án nay lại tiếp tục nhiều lần phạm tội nên phải chịu áp dụng tình tiết tăng nặng phạm tội hai lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Do đó, cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc bằng hình phạt tù có thời hạn đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa tội phạm trong xã hội.

[4]. Tuy nhiên, cũng cần xem xét tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thật thà khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải, tài sản trộm cắp một phần đã thu hồi trả lại cho bị hại để cân nhắc giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5]. Về xử lý vật chứng: Đối với 01 chiếc xe máy điện nhãn hiệu Vinfast loại KLADA A2 màu trắng, số khung SHLVJEL03348, số máy HAA18A040631, biển số MĐ1-000.49 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe máy biển số MĐ1-000.49, xét thấy là tài sản thuộc quyền sở hữu của anh Nguyễn Hữu K, Cơ quan điều tra đã giao trả cho anh K là phù hợp.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Nguyễn Hữu K đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Người bị hại anh Nguyễn Hoàng T yêu cầu bị cáo bồi thường trị giá số điện thoại bị cáo đã trộm cắp là 21.710.000 đồng. Xét yêu cầu của anh T là hoàn toàn chính đáng và phù hợp với các quy định của pháp luật nên cần tuyên buộc bị cáo phải bồi thường.

[7]. Về án phí: Bị cáo T phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm và án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Văn T** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1/ Áp dụng Điều 38, điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: **Nguyễn Văn T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng** tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 07-7-2020.

2/ Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự,

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T bồi thường cho anh Nguyễn Hoàng T số tiền 21.710.000 đồng (Hai mươi một triệu, bảy trăm mười ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả cho bên được thi hành án một khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3/ Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm và 1.085.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Tổng cộng bị cáo phải nộp 1.285.500 đồng (Một triệu, hai trăm tám mươi lăm ngàn, năm trăm đồng) án phí.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (25-11-2020), bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Bị hại vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND TP. Bà Rịa, tỉnh BR-VT;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Công an TP. Bà Rịa, tỉnh BR-VT;
- Sở tư pháp tỉnh BR-VT
- Thị hành án dân sự TP. Bà Rịa, tỉnh BR-VT;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Thị Ngọc Anh

Các thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Ngọc Anh